

THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo
tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam
(Kèm theo công văn số 9747/BTC-CST ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính)

Bộ Tài chính (Bộ TC) nhận được công văn số 2379/BQP-TC ngày 05/5/2025 của Bộ Quốc phòng (Bộ QP) về đề nghị ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam (LSQSVN) (Đề án).

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở pháp lý

- Tại điểm 1.3 Mục VII Phần A Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định: *Phí thăm quan công trình văn hoá, bảo tàng thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính đối với công trình thuộc trung ương quản lý.*

- Tại khoản 4 Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định trách nhiệm của các Bộ: *“...kiến nghị với Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.”*

- Ngày 05/5/2025, Bộ QP có công văn số 2379/BQP-TC gửi Bộ TC đề nghị ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng LSQSVN.

Như vậy, theo quy định pháp luật phí và lệ phí, việc xây dựng và ban hành dự thảo Thông tư là có cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Bảo tàng LSQSVN có chức năng, nhiệm vụ là cơ quan văn hóa, đồng thời còn là một đơn vị quân đội thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục truyền thống. Hiện nay, ngân sách để duy trì, bảo đảm cho hoạt động của Bảo tàng chủ yếu là chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước cho quốc phòng. Tuy nhiên, nguồn ngân sách này chưa đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động hằng năm của Bảo tàng. Trên thực tế, trong giai đoạn 2021 - 2023, tỷ lệ ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động của Bảo tàng là tương đối thấp (chỉ đạt khoảng 80%).

Việc chưa có Thông tư thu phí thăm quan Bảo tàng LSQSVN đã ảnh hưởng nhất định đến tổ chức thu phí, người nộp phí, cụ thể như sau:

- Chưa có cơ sở pháp lý cho tổ chức thu phí, người nộp phí thực hiện việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng LSQSVN. Theo đó, chưa đảm bảo phù hợp với các quy định tại Luật Phí và lệ phí.

- Chưa đảm bảo nguồn kinh phí nhằm duy trì hoạt động của Bảo tàng, nhất là việc bảo đảm tiền lương và các khoản trợ cấp cho người lao động; duy tu, sửa chữa hệ thống trưng bày; chỉnh lý nội dung trưng bày, bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho khách tham quan;...

Hiện nay, Bảo tàng LSQSVN đã đi vào hoạt động từ tháng 11/2024. Do đó, để có cơ sở thu phí theo quy định cũng như nguồn kinh phí để đảm bảo duy trì

hoạt động của Bảo tàng LSQSVN, việc ban hành dự thảo Thông tư là cần thiết và cần được ban hành sớm để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Mục đích

- Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với pháp luật phí, lệ phí, pháp luật di sản văn hóa và pháp luật quản lý thuế.
- Góp phần tăng thu ngân sách nhà nước, hỗ trợ bù đắp chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí thăm quan Bảo tàng LSQSVN.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách tham quan, thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa quân sự Việt Nam.

2. Quan điểm

- Nội dung quy định rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện.
- Mức phí phải tuân thủ theo đúng nguyên tắc xác định mức thu phí quy định trong Luật Phí và lệ phí, phù hợp với công việc thu phí, cơ bản bù đắp chi phí phát sinh.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ

1. Bố cục của dự thảo Thông tư

Bố cục của dự thảo Thông tư gồm 07 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 2. Người nộp phí và tổ chức thu phí; Điều 3. Mức thu phí; Điều 4. Các đối tượng được miễn, giảm phí; Điều 5. Kê khai, thu, nộp phí; Điều 6. Quản lý và sử dụng phí; Điều 7. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung dự thảo Thông tư

2.1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Tại khoản 3 Điều 19 Luật Phí và lệ phí quy định về quyền và trách nhiệm của Bộ TC: “3. Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”.

- Tại một số Thông tư thu phí thăm quan Bảo tàng của Bộ TC đã ban hành¹ quy định: (i) Phạm vi điều chỉnh gồm mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng và (ii) Đối tượng áp dụng gồm tổ chức, cá nhân thăm quan; tổ chức thu phí và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng.

¹ Thông tư số 160/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam; Thông tư số 161/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam; Thông tư số 163/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Lịch sử quốc gia; Thông tư số 205/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam.

Căn cứ quy định trên, để đồng bộ với các Thông tư thu phí thăm quan Bảo tàng của Bộ TC, Bộ TC quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại Điều 1 dự thảo Thông tư như sau:

- Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng LSQSVN.

- Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí, tổ chức thu phí thăm quan Bảo tàng LSQSVN và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng LSQSVN.

2.2. Về người nộp phí

- Tại Điều 6 Luật Phí và lệ phí quy định: *“Người nộp phí, lệ phí là tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước theo quy định của Luật này”*.

- Bộ QP đề nghị quy định đối tượng nộp phí là các tổ chức, cá nhân đến thăm quan Bảo tàng LSQSVN.

Căn cứ quy định trên, trên cơ sở đề xuất của Bộ QP, Bộ TC thống nhất với đề xuất của Bộ QP và quy định về người nộp phí tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Thông tư như sau: *“Tổ chức, cá nhân thăm quan Bảo tàng LSQSVN phải nộp phí thăm quan Bảo tàng LSQSVN theo quy định tại Thông tư này.”*

2.3. Về tổ chức thu phí

- Tại Điều 7 Luật Phí và lệ phí quy định: *“Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật này”*.

- Tại điểm i khoản 1 Điều 68 Luật Di sản văn hóa quy định về nhiệm vụ của Bảo tàng: *“(i) Tổ chức hoạt động dịch vụ theo quy định tại Điều 77 và Điều 81 của Luật này; thu và sử dụng phí, giá tham quan theo quy định của pháp luật;”*

- Bộ QP đề nghị quy định tổ chức thu phí là Bảo tàng LSQSVN.

Căn cứ quy định trên, trên cơ sở đề xuất của Bộ QP, Bộ TC thống nhất với đề xuất của Bộ QP và quy định về tổ chức thu phí tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Thông tư như sau: *“Bảo tàng LSQSVN là tổ chức thu phí.”*

2.4. Về mức thu

- Tại Điều 8 Luật Phí và lệ phí quy định: *“Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.”*

- Hiện hành, các Thông tư thu phí thăm quan Bảo tàng của Bộ TC đã ban hành (Thông tư số 160/2016/TT-BTC, Thông tư số 161/2016/TT-BTC, Thông tư số 163/2016/TT-BTC, Thông tư số 205/2016/TT-BTC) quy định mức thu phí thăm quan đối với người lớn là 40.000 đồng/người/lượt.

- Bộ QP đề nghị quy định mức thu phí thăm quan Bảo tàng LSQĐVN là 40.000 đồng/người/lượt. Theo Bộ QP, mức thu phí này đảm bảo bù đắp chi phí và tương đương với mức thu phí thăm quan Bảo tàng được quy định tại các Thông tư hiện hành của Bộ TC.

Căn cứ quy định trên, trên cơ sở đề xuất của Bộ QP, Bộ TC thống nhất với đề xuất của Bộ QP và quy định về mức thu phí tại Điều 3 dự thảo Thông tư là 40.000 đồng/người/lượt.

2.5. Về các đối tượng được miễn, giảm phí

Tại khoản 1 Điều 10 Luật Phí và lệ phí quy định: “1. Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm phí, lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.”

Tại khoản 8 Điều 7 Luật Di sản văn hóa quy định: “8. Miễn, giảm vé tham quan, học tập, nghiên cứu di sản văn hóa tại bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân đối với trẻ em, học sinh, sinh viên, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.”

Tại Điều 1 Luật Trẻ em quy định: “Trẻ em là người dưới 16 tuổi”.

Tại Điều 2 Luật Người cao tuổi quy định: “Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”.

Tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi quy định: “2. Người cao tuổi được giảm ít nhất hai mươi phần trăm (20%) giá vé, giá dịch vụ thăm quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh...”

Tại Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật quy định: “1. Người khuyết tật đặc biệt nặng được miễn giá vé, giá dịch vụ khi trực tiếp sử dụng dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa, thể thao sau đây: a) Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm;...”

2. Người khuyết tật nặng được giảm tối thiểu 50% giá vé, giá dịch vụ khi trực tiếp sử dụng dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa, thể thao quy định tại Khoản 1 Điều này.”

Tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa” quy định về các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa bao gồm: (i) Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa được quy định trong Chương

trình 135 của Chính phủ; (ii) Người có công với cách mạng (cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ “tiền khởi nghĩa”; thân nhân liệt sĩ; Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công); (iii) Người thuộc diện chính sách xã hội (người tàn tật, người già cô đơn; các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội; học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú). Hiện nay, Chương trình 135 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành. Do đó, việc quy định ưu đãi phí đối với nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa được quy định dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật phí và lệ phí và pháp luật có liên quan.

- Căn cứ các quy định nêu trên, tại Điều 4 dự thảo Thông tư, Bộ TC quy định: (i) miễn phí đối với các trường hợp: Trẻ em; Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên; Người khuyết tật đặc biệt nặng; Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá; (ii) Giảm 50% số phí phải nộp đối với các trường hợp: Sinh viên, học viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và dạy nghề; Người cao tuổi từ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi; Người khuyết tật nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; Người có công với cách mạng; Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu.

- Ngoài các đối tượng nêu trên, trên cơ sở đề xuất của Bộ QP tại công văn số 2379/BQP-TC, Bộ TC đã bổ sung các trường hợp sau vào đối tượng miễn, giảm phí:

+ Miễn phí thăm quan đối với: (i) Cựu chiến binh; (ii) Khách đối ngoại của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội; Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân và viên chức quốc phòng theo phê duyệt của Bộ trưởng Bộ QP, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị để phục vụ công tác ngoại giao của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Quân đội và đảm bảo rõ ràng trong thực hiện.

+ Giảm 50% phí thăm quan cho người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi để phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 7 Luật Di sản văn hóa, góp phần giáo dục truyền thống cho nhóm đối tượng từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là lứa tuổi mới lớn (Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chủ yếu là học sinh, đối tượng khác không nhiều).

- Đồng thời, để đảm bảo căn cứ xác định đối tượng được miễn, giảm, thuận tiện cho người dân khi tham quan bảo tàng, Bộ TC bổ sung 01 nội dung tại cuối Điều 4 dự thảo Thông tư như sau: “*Người nộp phí xuất trình Căn cước/Căn cước công dân hoặc thông tin cá nhân trên tài khoản định danh điện tử (ứng dụng VNeID) để xác định đối tượng được miễn, giảm phí theo độ tuổi, nơi cư trú quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.*”

2.6. Về kê khai, thu, nộp phí, chứng từ thu phí

a) Về kê khai, thu, nộp phí: Điều 5 dự thảo Thông tư quy định dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của

Bộ trưởng Bộ TC quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ TC để phù hợp với pháp luật phí và lệ phí hiện hành. Đồng thời, Bộ TC kết cấu lại Điều 5 về kê khai, thu, nộp phí tại dự thảo Thông tư theo hướng (i) Đối với người nộp phí; (ii) Đối với tổ chức thu phí.

b) Về chứng từ thu phí: Khoản 2 Điều 7 dự thảo Thông tư quy định dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ trưởng Bộ TC hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP để phù hợp với pháp luật về quản lý thuế hiện hành.

2.7. Về quản lý, sử dụng phí

- Bộ QP đề nghị quy định tỷ lệ để lại của Bảo tàng LQSQVN là 90%, nộp NSNN là 10%.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí thì: Tỷ lệ để lại = Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí/Dự toán cả năm về thu phí.

- Theo số liệu dự toán thu, chi từ tiền phí thăm quan Bảo tàng LSQSVN trong vòng 03 năm (từ 2024 - 2026) do Bộ QP cung cấp, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	2024	2025	2026
1	Dự toán thu phí thăm quan (dự kiến mức tăng trưởng là 10% hàng năm)	4.880	5.368	5.905
2	Dự toán chi từ nguồn thu phí (Không bao gồm các khoản chi đã được NSNN đảm bảo)	5.613	5.613	5.613
3	Tỷ lệ % dự toán chi so với dự toán thu	115%	105%	95%

Từ số liệu trên, tỷ lệ (%) dự toán chi so với dự toán thu từ nguồn phí trung bình giai đoạn 2024 - 2026 là 105%.

- Theo số liệu kết quả thực hiện ngân sách giai đoạn 2021 - 2023 do Bộ QP cung cấp, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tình hình thực hiện ngân sách					
		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
		Nhu cầu	NS bảo đảm	Nhu cầu	NS bảo đảm	Nhu cầu	NS bảo đảm
1	Tiền lương, bảo hiểm	12.457	12.230	12.725	12.455	15.269	14.300
2	Chi phí tuyên truyền, quảng bá	2.000	1.550	2.000	1.280	2.000	1.523
3	Bảo quản, tài liệu, hiện vật	2.000	1.404	3.000	1.430	3.000	1.310
4	Chi sưu tầm	1.000	140	1.000	459	1.500	464
5	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng	3.000	2.314	3.000	2.515	3.000	2.489
6	Chi phí phục vụ khách tham quan	3.000	2.389	3.500	2.115	4.000	1.847
	Tổng cộng	23.457	20.027	25.225	20.254	28.769	21.933

Như vậy, số tiền phí thu được có thể đảm bảo khoảng 30% cho hoạt động của Bảo tàng. Phần kinh phí đảm bảo cho nhu cầu hoạt động còn lại của Bảo tàng do ngân sách nhà nước đảm bảo.

- Trên cơ sở thực tiễn hoạt động tại trụ sở Bảo tàng LQSQVN mới, Bộ QP dự toán chi kinh phí để thực hiện nội dung mà ngân sách quốc phòng chỉ thường xuyên không đảm bảo, hoặc không đủ chỉ trong các năm tới, cụ thể như sau:

STT	Nội dung chi	Số tiền (triệu đồng)
1	Chi tiền lương, bảo hiểm lao động hợp đồng	1.584
2	Chi phí tuyên truyền, quảng bá	549
3	Chi bảo quản, bảo dưỡng tài liệu, hiện vật	1.285
4	Chi sưu tầm	812
5	Chi phí phục vụ khách tham quan	1.383
	Tổng cộng	5.613

(Thuyết minh nội dung chi theo Phụ lục trình kèm)

Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chi cho các nội dung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP, đối với Bảo tàng LSQSVN thực hiện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Ngoài ra, tại các Thông tư thu phí thăm quan Bảo tàng khác của Bộ TC đều quy định tỷ lệ để lại tiền phí cho tổ chức thu phí là 90%, tương tự như tỷ lệ đề xuất của Bộ QP.

Căn cứ quy định nêu trên, trên cơ sở số liệu và đề xuất của Bộ QP, Bộ TC quy định tỷ lệ để lại tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Thông tư như sau: “1. Tổ chức thu phí được để lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động, cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.”

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Dự thảo Thông tư chỉ quy định một số nội dung cho đồng bộ với pháp luật hiện hành; hoạt động tổ chức thu, nộp phí, lệ phí vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện có của các cơ quan cung cấp dịch vụ; không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính cho việc tổ chức thực hiện Thông tư.

2. Dự thảo Thông tư không quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các Nghị định sửa đổi, bổ sung về kiểm soát thủ tục hành chính hiện hành (Văn phòng Bộ đã có ý kiến dự thảo Thông tư không làm phát sinh thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung về kiểm soát thủ tục hành chính hiện hành).

BỘ TÀI CHÍNH